

**■ Dòng máy cưa vòng**

**Máy Cưa Vòng Dùng Pin**

**PB002G**

Khả năng cắt tối đa: 127 mm  
Chiều dài lưỡi: 1,140 mm  
Trọng lượng: 6.6 - 7.8 kg

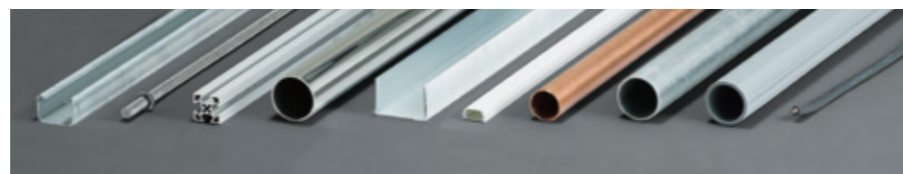


**■ Phụ kiện**

**Lưỡi cưa vòng**

Chiều rộng : 13 mm  
Độ dày : 0.5 mm  
Chiều dài : 835 mm

● Phụ kiện kèm theo



Mã số	Vật liệu	Độ dày vật liệu (mm)	Số răng inch	Hình dạng răng	Ứng dụng
B-40543	Bi-Metal (5 cái)	3 mm-6 mm	14	răng sóng	Nhựa và kim loại màu. Thép mềm, thép đúc và gang. Thép cứng và thép không gỉ.
B-40559 ●		2 mm- 3 mm	18		
B-40565		mỏng hơn 2 mm	24		

**Bộ chân đế**

Mã số: 1917F0-6



**Tay cầm**

Mã số: 198043-5



**Sáp cắt**

Mã số: 191897-9



**■ Thời gian sạc**

	Sạc nhanh	Sạc tiêu chuẩn
	DC40RA	DC40RC
<b>40V max</b>		
*1 BL4020 2.0Ah	22 phút	30 phút
*1 BL4025 2.5Ah	28 phút	38 phút
*1 BL4040 4.0Ah	45 phút	67 phút
BL4050F 5.0Ah	50 phút	85 phút
BL4080F/H 8.0Ah	76 phút	170 phút

\*1 Pin được đề xuất

**Máy Cưa Vòng Dùng Pin**  
**PB003GZ**

	Nhiều tốc độ	Khả năng cắt	Gia công góc vuông: 66 x 66 mm (2-5/8 x 2-5/8"), Gia công tròn: 66 mm (2-5/8")
	Hãm bằng điện	Tốc độ lưỡi	0 - 3.2 m/s
	Chống khởi động lại	Kích thước lưỡi	Chiều dài: 835 mm (32-7/8"), Chiều rộng: 13 mm (1/2")
	Ổn định tốc độ điện tử	Độ dày: 0.5 mm (1/64")	
	Có đèn	Độ rung	1.4 m/s <sup>2</sup> (ENIEC62841-2-20, Chế độ: Cắt kim loại)
		Độ rung K	1.5 m/s <sup>2</sup> (ENIEC62841-2-20, Chế độ: Cắt kim loại)
		Độ ồn áp suất	82 dB(A) (ENIEC62841-2-20)
		Độ ồn động cơ	90 dB(A) (ENIEC62841-2-20)
		Độ ồn K	3 dB(A) (ENIEC62841-2-20)
		Kích thước (L x W x H)	392 x 175 x 244 mm (BL4025)
		Trọng lượng	4.0 kg (BL4020) - 5.2 kg (BL4080F)

PB003GZ: Không kèm pin, sạc.  
Phụ kiện kèm theo: Lưỡi cưa vòng 18TPI (B-40559), cờ lê lục giác 4 (783202-0).

Trọng lượng có thể khác nhau tùy thuộc vào phụ kiện đi kèm, bao gồm cả bộ pin. Sự kết hợp nhẹ nhất và nặng nhất, tùy theo tiêu chuẩn EPTA 01/2014, được hiển thị trong bảng. Các phụ kiện kèm theo và thông số kỹ thuật có thể thay đổi theo quốc gia hoặc khu vực. (A3-032026-1)

**CÔNG TY TNHH MAKITA VIỆT NAM**

Kho 45-6, Block 16, 18L12, Đường số 3, KCN VSIP II, P. Bình Dương, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 0274 362 8338 - Fax: 0274 362 8339 - Website: www.makita.com.vn

CHI NHÁNH CTY TNHH MAKITA VN TẠI MIỀN BẮC  
Khu S, Số 1, Đường 6, KCN - DT - DV VSIP, P. Từ Sơn, Bắc Ninh  
ĐT: 0222 376 5942

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG  
Số 40, Đường Chi Lăng, P. Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
ĐT: 0236 382 5079 / 0236 382 5179

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HẢI PHÒNG  
Số 13, Lê Túc 13, Đường Thái Lữ, P. Hồng Bang, TP. Hải Phòng  
ĐT: 0225 882 1529

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH NHÀ TRANG  
Lũ 35-39 Đường 85, Khu du lịch Vĩnh Điện Trung, P. Tây Nha Trang, Khánh Hòa  
ĐT: 0258 228 0089

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HÀ NỘI  
Tổ 15 và Số 4 Ngõ 4 Trưng Chinh, P. Phương Liệt, TP. Hà Nội  
ĐT: 0243 202 2585

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH CẦN THƠ  
366 Võ Văn Kiệt, Khu Vực 5, P. Bình Thủy, TP. Cần Thơ  
ĐT: 0292 389 4358

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG  
CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH  
Số 12, Trịnh Văn Căn, P. Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh  
ĐT: 0283 821 5191

**Cắt mạnh mẽ & nhanh chóng**  
**trên nhiều loại vật liệu**

Tốc độ cắt  
tăng khoảng **30%**

Cắt ống thép carbon có đường kính 48,6 mm và độ dày 3,7 mm bằng lưỡi cưa đi kèm máy.  
\*So với máy tiền nhiệm 18V.



Khả năng cắt tối đa  
Ống tròn

**Ø 66 mm**

Ống vuông  
66 x 66 mm

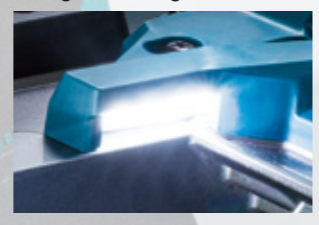
Tốc độ cắt tăng khoảng **30%**

Cắt ống thép carbon có đường kính 48.6 mm và độ dày 3.7 mm bằng lưỡi của đi kèm máy.  
\*So với máy tiền nhiệm 18V.



### Đèn LED chiếu sáng

Kính khuếch tán giúp ánh sáng phân bố đều, giảm bóng của lưỡi cưa và giúp căn chỉnh lưỡi cưa với đường cắt dễ dàng hơn.



**Khả năng cắt tối đa**  
**Ống tròn**  
**ø 66 mm**  
**Ống vuông**  
**66 x 66 mm**

Giảm thiểu sự sụt giảm tốc độ quay (RPM) khi tải nặng

**BL MOTOR**  
**Công suất cao**  
**Động cơ không chổi than**

Kiểm soát tốc độ không đổi

**PB003G**

Không có kiểm soát tốc độ không đổi

Khối lượng công việc

Số lượng công việc trên 1 lần sạc pin đầy	
Ống thép carbon ø48.6 x t 3.7 mm	Khoảng <b>93</b> lần cắt Pin: BL4040F
Ống thép mỏng ø38.1 x t 1.4 mm	Khoảng <b>60</b> lần cắt Pin: BL4025
	Khoảng <b>276</b> lần cắt Pin: BL4025

## Đảm bảo cắt ổn định khi sử dụng cùng bộ chân đế

**Khả năng cắt**  
(có gắn chân đế)

Ống tròn: **ø 55 mm**  
Ống vuông: **55 x 55 mm**



**Lắp đặt dễ dàng**  
Gắn tám tay đỡ\* vào PB003G, sau đó có thể cố định máy cưa vòng lên chân đế một cách dễ dàng bằng hai vít vận tay\* mà không cần dụng cụ.  
\* Đi kèm trong bộ chân đế

**Ê-tô kẹp cố định**  
Cụm ê-tô được thiết kế nghiêng về phía sau, giúp ép phôi gia công vào thanh dẫn hướng và đế, mang lại khả năng kẹp chắc chắn và ổn định.



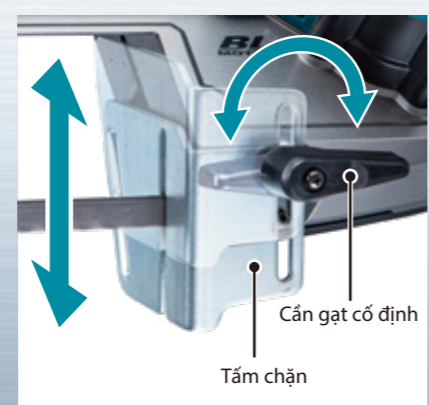
### Thay đổi nhiều tốc độ bằng số

Tốc độ lưỡi cắt có thể điều chỉnh để phù hợp với vật liệu.



Quay số	Tốc độ lưỡi	Ứng dụng
1 [Thấp]	1.3 m/s	Thép không gỉ, thép hợp kim và các vật liệu khó cắt khác.
2	1.5 m/s	Vật liệu thép (thanh tròn đặc, thép kết cấu, ống thép dày, v.v.)
3	2.1 m/s	
4	2.5 m/s	
5	2.9 m/s	Vật liệu thép (ống thép mỏng, v.v.)
6 [Cao]	3.2 m/s	

### Dễ dàng cố định tám chặn mà không cần dụng cụ



### Tháo / lắp lưỡi cưa dễ dàng

Thiết kế bánh dẫn lộ ra ngoài giúp thay lưỡi cưa dễ dàng.



### Điều chỉnh hướng lưỡi cưa từ bên ngoài

Dễ dàng điều chỉnh bằng khóa lục giác đi kèm.



### Giá chặn

Được thiết kế để tì vào vật liệu thay cho thân máy ở giai đoạn cuối của quá trình cắt, giúp bảo vệ vỏ nhựa khỏi trầy xước và hư hỏng.



### Móc treo dụng cụ

Có thể treo trên thang, v.v.



### Khả năng chống nước cao tương thích với XPT

